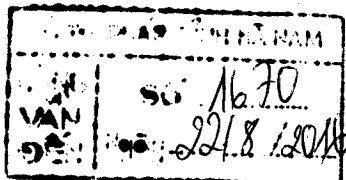


Số: **28** /2016/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **18** tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc qui định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với
khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;
Căn cứ Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 2/1/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 66/2016/TT-BTC ngày 29/4/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 12/2016/NĐ-CP về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số: 1493/TTr-STC ngày 17/8/2016 về việc đề nghị phê duyệt mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam, như sau:

1. Đá làm vật liệu xây dựng thông thường: Mức thu 5.000 đồng/m³
2. Các loại đá khác (đá làm xi măng, khoáng chất công nghiệp): Mức thu 3.000 đồng/tấn.
3. Các loại cát khác (không kể cát vàng): Mức thu 4.000 đồng/m³.
4. Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình: Mức thu 2.000 đồng/m³.
5. Đất sét, đất làm gạch ngói: Mức thu 2.000 đồng/m³.
6. Khoáng sản không kim loại khác: Mức thu 30.000 đồng/tấn.
7. Đô-lô-mít (dolomite): Mức thu: 30.000 đồng/tấn.
8. Than khác: Mức thu 10.000 đồng/tấn.

Điều 2. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản tận thu bằng 60% mức phí của loại khoáng sản tương ứng qui định tại Điều 1 nêu trên.

Điều 3: Tổ chức thực hiện

- Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Điều 1 Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 của UBND tỉnh về việc thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Cục Thuế tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Giao Cục Thuế tỉnh phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức quản lý thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản theo quy định tại quyết định này và quy định của Luật quản lý thuế.

Điều 4: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chi cục thuế các huyện, thành phố; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*đ*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Website Hà Nam; TTCB;
- Lưu: VT; KT.

QĐ số 13/2016

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông